

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN
THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HS-ST

Ngày: 27/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng – cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Cương – giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2023, đối với bị cáo:

Họ tên: Mai Quang V, sinh ngày 29/10/2005 (có mặt).

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Na Lu, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Họ tên bố: Mai Văn Đ, sinh năm 1974;

Họ tên mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Bị hại:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**
Hiện đang chấp hành nghĩa vụ quân sự tại C12, **Lữ đoàn D, Quân khu A, Bộ Q1.**

2. Anh **Ngô Xuân T1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**

3. Anh **Mai Thành Đ1**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**

** Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

2. Cháu **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 2012 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1980 (có mặt).

3. Anh **Nguyễn Văn Đ2**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **Bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**

5. Anh **Hoàng Văn T3**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**

6. Ông **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, **Mai Quang V** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98C1-130.70 đến nhà anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 2001, ở **bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** chơi. Tại nhà anh **N**, **V** có điện thoại nên đi vào phòng ngủ của gia đình anh **N** thì gặp cháu **Nguyễn Thị Ngọc H** là em gái của anh **N** đang ở trong phòng nên **V** bảo cháu **H** ra ngoài để **V** nói chuyện điện thoại. Khi cháu **H** ra khỏi phòng thì **V** đóng cửa phòng, chốt khoá bên trong ngồi ở gi ường nói chuyện điện thoại khoảng 02 (hai) phút. Trong khi nói chuyện điện thoại, **V** phát hiện thấy trên bàn học có để 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR của chị **Phạm Thị L** (là mẹ của anh **N**) nên **V** nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi nghe điện thoại xong, **V** đã lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu trong túi quần bên trái rồi mở cửa phòng đi ra cổng lấy xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại của anh **Ngô Thanh T4**, sinh năm 1989, ở **bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** là chủ cửa hàng và bán chiếc điện thoại **V** vừa trộm cắp được cho anh **T4** với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Quá trình mua điện thoại anh **T4** có tháo chiếc sim điện thoại (loại sim Viettel, số sim 0376694858) ra và đưa lại cho **V**, **V** cầm sim điện thoại trên tay điều khiển xe mô tô về nhà thì đánh rơi mất chiếc sim điện thoại. Số tiền bán điện thoại **V** đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị **Phạm Thị L** đã nói cho anh **Nguyễn**

Văn N biết nên anh N đã làm đơn trình báo gửi Công an xã X, huyện Y.

Cùng ngày 01/10/2023, Công an xã X đã tạm giữ của anh Ngô Thanh T4 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, số IMEI: 3588211091792652, số IMEI 2: 358821091783156, số máy: MT032J/A, dung lượng 64GB, điện thoại vỡ kính màn hình góc bên phải phía trên, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 07/10/2023, Công an xã X bàn giao hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 và số 65/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, tại thời điểm định giá ngày 01/10/2023 là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Chi phí cấp lại 01 (một) sim điện thoại Viettel, số 0376694858 tại thời điểm định giá tháng 11/2023 là 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-YT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Mai Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phân xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Mai Quang V từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

* Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N, anh Ngô Xuân T1, anh Mai Thành Đ1; Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Văn Đ2, anh Nguyễn Văn B, anh Hoàng Văn T3, ông Nguyễn Xuân Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; cháu Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp là chị Phạm Thị L có mặt. Những người vắng mặt đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không trở ngại đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

2. [Về tội danh]:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, tại gia đình nhà chị Phạm Thị L- sinh năm 1980, ở bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Mai Quang V- sinh ngày 29/10/2005, ở bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel, số 0376694858 với tổng giá trị tài sản là 4.025.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng) của chị Phạm Thị L.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, giá trị tài sản trộm cắp là 4.025.000 đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 68/CT-VKS-YT ngày 29/11/2023 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 quy định: *“Toà án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất”*. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo vẫn đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trong trường hợp bị cáo đã thành niên. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo **V** là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, do đó, khi quyết định hình phạt thì cần áp dụng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR là tài sản của chị **Phạm Thị L**. Ngày 16/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị **L** là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 sim Viettel số thuê bao 0376694858 được lắp trong chiếc điện thoại di động mà **V** trộm cắp được của chị **Phạm Thị L**, quá trình điều tra xác định **V** đã làm rơi mất chiếc sim này (**V** không xác định được đã làm rơi ở vị trí nào) nên Cơ quan điều tra **Công an huyện Y** không có căn cứ để xác minh và truy tìm.

[8] Đối với anh **Ngô Thanh T4** khi mua điện thoại của **V** nhưng không biết đây tài sản do **V** phạm tội mà có nên không có căn cứ, xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh **T4**.

- Đối với anh **Mai Thành Đ1** và bà **Đỗ Thị T**: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 98C1- 130.70 là tài sản của anh (là anh trai của **V**), anh **Đ1** để xe mô tô này ở nhà cho bà **T** (là mẹ đẻ của anh **Đ1**) quản lý nhưng anh **Đ1** và bà **T** không biết **V** sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên không phải là vật chứng của vụ án, cũng không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh **Đ1** và bà **T**.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

Xử phạt: **M** (bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023. Giao bị cáo **V** cho Ủy ban nhân dân xã **X**, huyện **Y**, tỉnh **Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo **V**.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Mai Quang V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Lương, huyện Yên Thế
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang